

điều hòa các chi tiết trong từng phần nhưng không được đem tiền của phần này chi cho phần khác. Đối với lao động nghĩa vụ, công trường phải thanh toán đầy đủ cho anh chị em những khoản mà họ được hưởng. Khoản gì công trường đảm bảo cung cấp cho họ thì công trường được giữ khoản đó để chi phí, vì lý do đặc biệt công trường không cung cấp được mà họ phải tự túc thì công trường phải thanh toán sòng phẳng cho anh chị em. Cấm ngặt việc cắt xén những khoản đã quy định cho người lao động để chi cho bộ máy công trường hay chi cho việc khác.

3. Các định mức trên đây đã tính chung từ công ty đến công trường, việc hạch toán tập trung hay giữ lại ở công ty bao nhiêu, công trường bao nhiêu là tùy bên B; công trường không có công ty thì được hưởng cả. Sau này Bộ có thành lập cơ quan quản lý cấp trên như Tổng công ty hay Cục thì Bộ sẽ kiến nghị Nhà nước định thêm tỷ lệ sau.

Trường hợp B chính (đơn vị tổng thầu) chia thầu lại cho B phụ thì B phụ phải trích cho B chính 0,20% thuộc phần quản lý hành chính, đề phục vụ giao dịch, đôn đốc, giám sát nhằm đảm bảo kế hoạch, chất lượng chung của công trình. (Nếu quản lý hành chính là 4,40% thì B chính hưởng 0,20%, B phụ 4,20%)

4. Các thông tư, văn bản quy định, hướng dẫn bổ sung về các định mức tỷ lệ chi phí gián tiếp của Bộ trước đây đều hủy bỏ, trừ thông tư số 17 TL/KTCB ngày 11-11-1969 và thông tư bổ sung số 07-TL/KTCB ngày 22-4-1970 đề nêu địa phương nào còn tổ chức đội chủ lực thủy lợi thì vẫn áp dụng.

Được sự thỏa thuận của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước thông tư này thay thế các điểm trong mục III phần thứ ba, thông tư số 159-UB/KTDD ngày 25-10-1968 của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước.

5. Ông cục trưởng Cục kiến thiết cơ bản giúp Bộ ra văn bản quy định thêm và giải thích, hướng dẫn những điểm cần thiết trong thông tư này.

6. Ông Vụ trưởng Vụ tài vụ có nhiệm vụ hướng dẫn các đơn vị hạch toán, chi phí các khoản theo đúng chế độ hiện hành.

7. Trong quá trình thực hiện, thấy có điểm nào chưa phù hợp, các địa phương, đơn vị báo

cáo về Bộ (có số liệu chứng minh cụ thể) Bộ xét cần thiết Bộ sẽ điều chỉnh bổ sung.

Hà nội, ngày 23 tháng 3 năm 1973

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi
HÀ KẾ TẤN

**ỦY BAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM
TRUNG ƯƠNG**

**THÔNG TƯ số 1-UB/TT ngày 16-2-1973
hướng dẫn việc xếp vào thang
lương mới đối với cô nuôi dạy trẻ
thuộc khu vực Nhà nước.**

Trong nghị quyết số 140-CP ngày 15-7-1971 về việc tăng cường tổ chức và quản lý nhà trẻ, Hội đồng Chính phủ đã nhấn mạnh việc xây dựng đội ngũ cô nuôi trẻ và cán bộ quản lý nhà trẻ. Muốn nuôi dạy trẻ tốt, phải chú ý đến người nuôi trẻ trong các khâu tuyển lựa, đào tạo và chính sách đãi ngộ.

Vì vậy Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 66-CP ngày 12-4-1972 về chế độ đãi ngộ đối với cô nuôi dạy trẻ thuộc khu vực Nhà nước.

Căn cứ vào quyết định trên, sau khi được Bộ Lao động thỏa thuận trong công văn số 52-LĐ-TL ngày 1-2-1973 Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương ra thông tư hướng dẫn việc xếp vào thang lương mới để các cấp các ngành thi hành.

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, YÊU CẦU

Việc sắp xếp các cô nuôi dạy trẻ vào thang lương mới nhằm góp phần vào việc ổn định đội ngũ cô nuôi dạy trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, yên tâm công tác, yêu nghề, đi sâu vào học tập văn hóa nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dạy các cháu.

Vì vậy phải làm cho cô nuôi dạy trẻ thông suốt mục đích ý nghĩa của việc sắp xếp vào thang lương mới, thấy rõ sự quan tâm của Nhà nước, tự mình phấn đấu nâng cao trình độ văn hóa và nghiệp vụ, đoàn kết giúp đỡ nhau để làm tốt công tác nuôi dạy các cháu. Đi đôi với việc xếp lương, các đơn vị phải có biện pháp nâng cao chất lượng nhà trẻ, phải có kế hoạch bồi dưỡng để dần dần nâng cao trình độ văn hóa và nghiệp vụ của cô nuôi dạy trẻ thuộc đơn vị mình.

II. THANG LƯƠNG, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ TIÊU CHUẨN XẾP LƯƠNG

A. Thang lương của cô nuôi dạy trẻ :

Số thứ tự	Chức vụ và trình độ	Bậc					
		1	2	3	4	5	6
1	Cô nuôi dạy trẻ sơ cấp	36đ00	41đ00	47đ00	53đ00	62đ00	72đ00
2	Cô nuôi dạy trẻ trung cấp	45đ00	50đ00	58đ00	68đ00	78đ00	

B. Việc đào tạo cô nuôi dạy trẻ theo chương trình trung học và sơ học chuyên nghiệp nuôi dạy trẻ thuộc khu vực Nhà nước đang bắt đầu tiến hành ; những cô nuôi dạy trẻ hiện nay đều được rèn luyện qua thực tế công tác và phần lớn đã được bồi dưỡng qua các lớp từ 7 ngày đến 3 tháng, nên nói chung đều đảm nhiệm được công tác nuôi dạy trẻ.

Căn cứ vào tình hình trên, những đối tượng sau đây được sắp xếp vào thang lương cô nuôi dạy trẻ.

1. Những người hiện nay đang làm công tác nuôi dạy trẻ có đủ tiêu chuẩn chức vụ như đã quy định trong thông tư số 44-TTUB ngày 23-11-1972 của Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em TƯ đều được xếp vào các bậc của thang lương cô nuôi dạy trẻ sơ cấp. Khi sắp xếp phải căn cứ vào tiêu chuẩn xếp lương, dựa trên mức lương đang hưởng mà sắp xếp vào bậc mới theo nguyên tắc nêu ở mục II tiết C dưới đây.

2. Những người tốt nghiệp chương trình sơ học chuyên nghiệp hoặc trung học chuyên nghiệp nuôi dạy trẻ và được sử dụng vào công tác nuôi dạy trẻ thì tập sự và hưởng lương theo chế độ hiện hành.

Những người đang làm công tác khác mới chuyển sang công tác nuôi dạy trẻ từ năm 1972 đến nay và từ nay trở đi, nếu chưa được đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ thì giữ nguyên mức lương đang hưởng. Khi có điều kiện đơn vị cho chị em đi học và sau khi tốt nghiệp thì được xếp vào thang lương mới theo chế độ hiện hành.

3. Đối với nhóm trẻ, nhà trẻ nhỏ, việc phân công chưa đi vào chuyên môn nên tất cả những người làm công tác ở nhóm trẻ, nhà trẻ đều xếp vào thang lương của cô nuôi dạy trẻ sơ cấp.

Ở các nhà trẻ lớn việc phân công đã rõ rệt, ngoài cô nuôi dạy trẻ còn có những người làm công tác nấu ăn, vệ sinh, y tế, kế toán v.v... thì làm việc gì xếp vào thang lương quy định cho việc đó (nấu ăn xếp vào thang lương nấu

ăn, vệ sinh xếp vào thang lương nhân viên tạp vụ, y tế xếp vào thang lương y tế, kế toán xếp vào thang lương nghiệp vụ kế toán). Những cán bộ chuyên trách quản lý nhà trẻ không xếp vào thang lương này.

C. Nguyên tắc và tiêu chuẩn xếp lương.

a) Việc xếp vào thang lương mới cho cô nuôi dạy trẻ tiến hành trong tình hình Nhà nước hoàn việc nâng bậc lương vì vậy việc sắp xếp vào các bậc của thang lương mới **chủ yếu là chuyển ngang** nghĩa là căn cứ vào mức lương hiện hưởng và nếu kết quả công tác trung bình thì chuyển vào mức lương kế cận (thí dụ 40đ chuyển ngang sang 41đ, 45đ chuyển ngang sang 47đ v.v...) Những trường hợp **quá yếu** như tinh thần trách nhiệm kém, trình độ nghiệp vụ yếu nên kết quả công tác so với người khác không thể xếp cùng bậc thì giữ nguyên mức lương hiện hưởng, bản thân người đó phải phấn đấu, cơ quan phải tạo điều kiện để bồi dưỡng cho chị em đó để khi nào đạt tiêu chuẩn thì xếp vào bậc của thang lương mới có mức lương cao hơn mức lương cũ. Những trường hợp **xuất sắc** có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm trong việc nuôi dạy các cháu và đã lâu không được nâng bậc thì có thể xếp vào bậc trên (thí dụ 35đ xếp vào bậc 2 mới 41đ, 40đ xếp vào bậc 3 mới 47đ). Việc xếp này không phải là nâng bậc mà là căn cứ vào kết quả công tác để xếp đúng với trình độ và khả năng của người đó.

b) Tiêu chuẩn xếp lương phải căn cứ chủ yếu vào kết quả công tác được giao cho từng người. Kết quả công tác của mỗi người tùy thuộc vào hai mặt : tinh thần trách nhiệm và trình độ thành thạo về nghiệp vụ.

Đối với cô nuôi dạy trẻ kết quả công tác thể hiện ở chỗ có tinh thần thương yêu cháu, khắc phục khó khăn, bảo đảm kỷ luật lao động, có năng suất công tác, thực hiện đầy đủ các quy định và chế độ về nuôi dạy, biết nuôi dạy các

cháu theo đúng phương pháp, có kinh nghiệm công tác nên hoàn thành công việc được giao, được các cháu và các bà mẹ quý mến.

III. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1) Việc tiến hành nên làm theo trình tự sau:

— Phổ biến quyết định số 66-CP và thông tư này (gắn liền với nghị quyết số 140-CP ngày 15-7-1971 của Hội đồng Chính phủ về tăng cường tổ chức và quản lý công tác nhà trẻ) trong các cán bộ chủ chốt của đơn vị nhằm làm cho mọi người thấy tính chất quan trọng của sự nghiệp nhà trẻ, vai trò của cô nuôi dạy trẻ, mục đích ý nghĩa của việc xếp các cô nuôi dạy trẻ vào thang lương mới.

— Đơn vị nắm lại toàn bộ cô nuôi dạy trẻ có đủ tiêu chuẩn chức vụ về các mặt quá trình công tác, tinh thần trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ, văn hóa của từng người để chuẩn bị cho việc sắp xếp cụ thể. Việc nhận xét tinh thần trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ phải dựa vào ý kiến của công đoàn cơ sở và phải tham khảo ý kiến của các bà mẹ có con gửi nhà trẻ.

— Tổ chức học tập cho các cô nuôi dạy trẻ làm cho các cô nắm vững được mục đích ý nghĩa của việc xếp lương, thang lương và tiêu chuẩn xếp lương. Trên cơ sở học tập, các cô nuôi dạy trẻ tự liên hệ về tinh thần trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ và kết quả công tác để ra mức phần thưởng cụ thể của từng người.

— Thủ trưởng đơn vị, Ban bảo vệ bà mẹ trẻ em và Công đoàn cơ sở tập hợp ý kiến của cô nuôi dạy trẻ, của các bà mẹ và xét việc xếp bậc của từng người.

— Quyết định xếp lương mới, đề ra kế hoạch nâng cao chất lượng nhà trẻ và đội ngũ cô nuôi dạy trẻ, báo cáo lên Ủy ban bảo vệ bà mẹ trẻ em tỉnh thành theo mẫu kèm theo(1).

2. Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em tỉnh, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc xếp vào thang lương mới cho cô nuôi dạy trẻ ở địa phương mình. Việc xếp lương cho cô nuôi dạy trẻ phải thận trọng, xem xét kỹ lưỡng để đạt được mục đích nêu ở trên nhưng phải làm từng bước không nhất thiết làm hàng loạt. Nơi có điều kiện làm trước nhưng đồng thời phải khẩn trương để hoàn thành về căn bản trong năm 1973.

3. Các cô nuôi dạy trẻ được hưởng theo mức lương mới kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xếp lương.

4. Sau khi xếp vào thang lương mới, các đơn vị không được điều động cô nuôi dạy trẻ đi làm công tác khác. Trường hợp sau này cô nuôi dạy trẻ không đủ điều kiện để làm công tác nuôi dạy trẻ (thí dụ mắc bệnh lây v.v...) thì đơn vị quản lý phải báo cáo với Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em địa phương trước khi chuyển công tác khác. Trường hợp do khách quan như trẻ giảm đi, cô nuôi dạy trẻ dời ra thì đơn vị quản lý phải trao đổi với Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em địa phương để góp ý kiến giải quyết theo phương hướng cố gắng điều động, sử dụng đúng với nghiệp vụ đã có và tiết kiệm lao động.

Những quy định trong thông tư này chỉ dùng để sắp xếp cho các cô nuôi dạy trẻ hiện nay có đủ tiêu chuẩn chức vụ vào thang lương mới. Trong khi thi hành có những vướng mắc gì các đơn vị phản ánh cho Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em các cấp biết để góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 16 tháng 2 năm 1973

Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ
và trẻ em trung ương

ĐINH THỊ CẦN

(1) Không in bản mẫu.